

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HS-PT
Ngày 26-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Ông Lê Quân Vương.

tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Trường G., Nguyễn T B. và Phạm Minh T.. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Trường G., sinh năm 1992, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An; chỗ ở: Khu phố x, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1962; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 200.000 đồng án phí. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/11/2014, chấp hành xong án phí ngày 21/11/2014. Ngày 22/5/2021, bị Công an phường M, thị xã B xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, nộp phạt ngày 01/6/2021. Ngày 19/9/2021, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Toàn B., sinh năm 1989, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Đường D, khu phố y, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công

nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T Tr, sinh năm 1969 và bà Võ Thị Thu Nh, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Trần Thị Phước Th, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/8/2014, bị Công an thị xã B xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 27/5/2021, bị Ủy ban nhân dân phường M xử phạt hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng các loại vũ khí không có giấy phép, nộp phạt ngày 01/6/2021. Ngày 19/9/2021, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Minh T., sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố x, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12 quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1972 và bà Trần Hồng Nh, sinh năm 1973; tiền sự: không; tiền án: ngày 17/01/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và bồi thường số tiền 70.882.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2021. Chưa chấp hành bồi thường dân sự. Ngày 19/9/2021, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Toàn B.: Ông Lê Văn S là Luật sư Công ty Luật TNHH N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Trong vụ án còn có 04 bị cáo và 04 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Toàn B. với Lê Quốc T và Lê Trường G. là bạn bè với nhau. B. và T có xảy ra mâu thuẫn với G. do G. đăng lên mạng xã hội nói T đánh bạn của G..

Khoảng 22 giờ ngày 15/5/2021, G. cùng với Nguyễn Văn H và một số người (không rõ lai lịch) đến nhà của B., tại đường D, thuộc khu phố x, phường M, thị xã B để giải quyết mâu thuẫn nói trên. Tại đây, nhóm của G. cãi nhau với B.. Trong lúc cãi nhau, H đã dùng tay đánh B. một cái. Lúc này, Nguyễn Minh Th, Lê Quốc Đ ở trọ tại nhà của B. và 02 đối tượng tên H1, D (chưa rõ nhân thân lai lịch) đang ngồi uống rượu liền vào can ngăn. B. đi vào nhà lấy 01 cây sắt cầm đuổi đánh thì nhóm của G. bỏ chạy về. Sau đó, Trần Thị Phước Th (là vợ của B.) gọi điện thoại cho Lê Quốc T và Phạm Minh T1 nói B. bị nhóm của G. đánh, còn B. gọi điện cho Trần Tuấn Luân rủ đến nhà B. để đến quán ăn P ở đường H, thuộc khu phố x, phường T, thị xã B của H nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Tuấn nghe vậy thì rủ em ruột là Phạm Minh T. đi cùng đến quán P.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T, L đến nhà của B.. Vừa lúc này, Nguyễn Thị Thùy L1 là em ruột của B. đi chơi về đến, nghe B. nói lại việc bị nhóm của G. đánh thì xin đi theo đến quán P. Sau đó, T, B., Th1, L1, Đ, Th, H1, D cùng đi đến quán P để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 00 giờ ngày 16/5/2022, cả nhóm đến nơi, L, T và Th1 vào quán ngồi nói chuyện với G. được khoảng 15 phút thì B. đi từ ngoài vào dùng tay đánh G. và G. dùng tay đỡ được. G. liền đứng dậy bước lại chỗ mặt bàn quầy của quán lấy 01 mâm kim loại, hộp đựng giấy có trên bàn ăn và ly thủy tinh ném vào nhóm của B. rồi bỏ chạy ra phía sau quán. Lúc này, B., Đ, T, Th, L1, H1 và D cầm lấy những vật dụng trong quán ném hướng về phía G., trong đó: B. ném các khay đựng thức ăn bằng inox; Đạt ném 03 chai bia nhãn hiệu Sài Gòn; T và T1 ném ghế nhựa, đĩa đựng thức ăn trên bàn; Th ném nón bảo, ghế nhựa, ống đựng đũa và 04 chai bia nhãn hiệu Tiger; L1 ném 03 chai bia nhãn hiệu Tiger rồi chạy vào quán kéo 02 két bia Tiger ra lấy ném tiếp 01 chai bia. Riêng Th1, T và L không tham gia mà đứng dậy đi ra ngoài đường. Đối với G., sau khi bỏ chạy ra phía sau quán, G. chạy lại bồn rửa chén cầm lấy 01 ly thủy tinh tiếp tục ném về phía nhóm của B. rồi chạy ra vườn cây phía sau quán trốn. Sau khi không thấy G. ném lại thì B. cùng cả nhóm lên xe chạy về.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 08 giờ ngày 16/5/2021 tại quán Phú Yên, xác định tài sản thiệt hại gồm: 72 (bảy mươi hai) chai bia Tiger bị bể; 01 (một) tấm kính màu trắng kích thước 01x04 mét bị vỡ; 01 (một) khung bảo vệ màn hình tivi hiệu Sony bị gãy; 01 (một) con chuột điện tử điều khiển tivi và 04 (bốn) bóng đèn chiếu sáng hiệu Led 50w bị vỡ; 01 (một) bảng hiệu kích thước 1,5x02 mét bị rách; 01 (một) loa nghe nhạc bị vỡ; 01 (một) tấm kính tủ kích thước 0,3x01 mét bị vỡ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 76 ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 72 (bảy mươi hai) chai bia Tiger có giá 888.000 đồng (Tám trăm tám mươi tám nghìn đồng); 01 (một) tấm kính màu trắng kích thước 01x04 mét có giá 467.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); 01 (một) khung bảo vệ màn hình tivi hiệu Sony bị gãy có giá 367.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); 01 (một) con chuột điện tử điều khiển tivi có giá 117.000 đồng (Một trăm mười bảy nghìn đồng); 04 (bốn) bóng đèn chiếu sáng hiệu Led 50w có giá 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (một) bảng hiệu kích thước 1,5 x 02 mét có giá 543.000 đồng (Năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng); 01 (một) loa nghe nhạc có giá 133.000 đồng (Một trăm ba mươi ba nghìn đồng); 01 (một) tấm kính tủ kích thước 0,3x 01 mét có giá 183.000 đồng (Một trăm tám mươi ba nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.058.000 đồng.

Ngày 17/6/2021, Ủy ban nhân dân phường T có Công văn số 101 đề nghị xử lý hình sự các đối tượng đã thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” tại quán P, do hành vi của các đối tượng đã tạo tâm lý hoang mang, bức xúc, mất trật tự trị an cho người dân trên địa bàn.

Về bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị hư hỏng của Nguyễn Văn H: Ngày 14/8/2022, Nguyễn T. B. đã bồi thường số tiền 3.058.000 đồng cho Nguyễn Văn H, ông H không yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Toàn B., Lê Trường G., Nguyễn Thị Thùy L1, Lê Quốc Đ, Phạm Minh T., Phạm Minh T1, Nguyễn Minh Th đã khai nhận T. B. hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Tại bản Cáo trạng số 174/CT/VKSBC ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Toàn B., Lê Trường G., Nguyễn Thị Thùy L1, Lê Quốc Đ, Phạm Minh T., Phạm Minh T1, Nguyễn Minh Th về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Toàn B., Lê Trường G. và Phạm Minh T., phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Về hình phạt

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn B. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Trường G. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Minh T. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/3/2023 các bị cáo Lê Trường G., Nguyễn Toàn B. và Phạm Minh T. kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T. xin rút một phần kháng cáo xin hưởng án treo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người,

đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo T. rút một phần kháng cáo xin hưởng án treo, việc rút một phần kháng cáo của bị cáo T. là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần kháng cáo xin hưởng án treo; đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét bị cáo T. kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ. Đối với các kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Toàn B. và Lê Trường G. tại cấp phúc thẩm cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình có người thân là ông bà có công với đất nước tuy nhiên các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về cùng một hành vi, cấp sơ thẩm khi xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Toàn B. và các bị cáo còn lại là không đúng quy định vì khách thể xâm phạm bị xâm phạm trong vụ án là trật tự công cộng; mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Toàn B. và Lê Trường G.. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Toàn B. phát biểu bào chữa: Thống nhất tội danh của các bị cáo như cấp sơ thẩm xác định, đề nghị xét xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo B. mà cấp sơ thẩm chưa xem xét như “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Toàn B. cung cấp thêm tình tiết có ông bà là người có công với cách mạng nên đề nghị xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự hạ khung hình phạt, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo B..

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Trường G., Nguyễn Toàn B. và Phạm Minh T. được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Trường G., Nguyễn Toàn B. và Phạm Minh T. đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16/5/2021, tại quán ăn P của Nguyễn Văn H trên đường H, thuộc khu phố x, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, do có mâu thuẫn trước đó giữa Nguyễn Toàn B. và Lê Trường G. mà các bị cáo

Nguyễn Toàn B., Lê Trường G., Nguyễn Thị Thùy L1, Lê Quốc Đ., Phạm Minh T., Phạm Minh T1, Nguyễn Minh Th cùng 02 đối tượng tên D, H (không rõ nhân thân lai lịch) có hành vi cầm lấy các vật dụng trong quán là khay đựng thức ăn, ghế nhựa, chai bia, ống đựng đũa, nón bảo hiểm ném vào nhau làm hư hỏng thiệt hại tài sản của chủ quán P là Nguyễn Văn H và làm mất an ninh trật tự nơi công cộng. Các vật dụng mà bị cáo dùng để ném vào nhau đều là hung khí nguy hiểm có thể gây thương tích cho nhau và thời gian địa điểm các bị cáo thực hiện là từ 00 giờ đến 00 giờ 15 phút ngày 16/5/2021. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an T tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư phát của địa phương, gây hoang mang cho dân chúng trong khu vực nên đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng hưởng án treo của các bị cáo Lê Trường G., Nguyễn Toàn B. và bị cáo Phạm Minh T., xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo T. rút một phần kháng cáo xin hưởng án treo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T.. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, xét cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật. Các bị cáo G. và B. kháng cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là có ông bà là người có công với cách mạng; bị cáo T. không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, xét mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ, việc cho các bị cáo Nguyễn Toàn B. và Lê Trường G. hưởng án treo là không nghiêm, không phục vụ được việc phòng chống tội phạm tại địa phương nên không có căn cứ chấp nhận. Đối với bị cáo B. cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Bồi thường thiệt hại” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng vì khách thể bị xâm phạm là trật tự công cộng nên cấp phúc thẩm sẽ điều chỉnh lại. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo B. là chưa phù hợp, không có căn cứ chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Minh T..

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Trường G., Nguyễn Toàn B. và Phạm Minh T.. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

3. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Toàn B., Lê Trường G. và Phạm Minh T. phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

4. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn T B. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Trường G. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Minh T. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Trường G., Nguyễn Toàn B. và Phạm Minh T., mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (6);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT, 20.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quân Vương

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Lê Quân Vương

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN